

## **CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **1. Về Dự án:**

Tên dự án: Cải tạo nâng cấp hệ thống PCCC trụ sở chi nhánh Lào Cai.

Địa điểm: Trụ sở chi nhánh BIDV Lào Cai, Phố 30 tháng 4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (trước đây là: Phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Hình thức quản lý dự án: BIDV tự quản lý thực hiện dự án.

Nguồn vốn đầu tư: Vốn điều lệ của BIDV và chi phí tại Chi nhánh.

Thời gian thực hiện dự án: năm 2025-2026

### **2. Địa điểm xây dựng:**

Phố 30 tháng 4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (trước đây là: Phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai)

### **3. Nội dung dự án đầu tư:**

Thay mới hệ thống báo cháy tự động; thay mới hệ thống chữa cháy Sprinkler cho tại tầng trệt và lắp đặt bổ sung hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler cho các tầng còn lại; cải tạo, thay mới hệ thống chữa cháy vách tường (trong đó tận dụng lại một số đường ống chữa cháy trực chính, bình chữa cháy, tủ đựng phương tiện chữa cháy,...); lắp đặt bổ sung hệ thống chữa cháy bằng khí cho phòng máy chủ, phòng kỹ thuật điện tại tầng 1 và kho tiền; thay mới và lắp đặt bổ sung hệ thống hút khói, tăng áp, bù khí cho công trình; thay mới hệ thống đèn Exit và đèn chiếu sáng sự cố; thay thế cửa thang máy chở người và một số cửa tại trục kỹ thuật điện các tầng đáp ứng tiêu chuẩn cửa chống cháy theo quy định; tháo dỡ, lắp đặt, hoàn thiện lại hệ thống tường, trần, đèn, sân đường,... bị ảnh hưởng do thi công cải tạo hệ thống PCCC.

### **4. Tóm tắt gói thầu**

#### ***4.1. Phạm vi công việc của gói thầu***

Tên gói thầu: Gói thầu số 6: “Thi công xây lắp, cung cấp lắp đặt thiết bị công trình”.

#### ***4.2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện***

- Thời gian thực hiện gói thầu là 180 ngày.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký, trong đó thời gian hoàn thành công tác thi công xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị là 180 ngày.

## **I. Yêu cầu về kỹ thuật**

Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng đối với vật tư, vật liệu, thi công, lắp đặt, nghiệm thu xem chi tiết tại Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo E-HSMT.

## **II. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị cung cấp và lắp đặt cho công trình**

### **1. Yêu cầu chung**

#### *1.1. Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu, thiết bị và các dịch vụ liên quan:*

- Tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị, đồ nội thất và dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị. Chủ đầu tư (CĐT) có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ;

- “Xuất xứ của vật tư, thiết bị” được hiểu là được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi vật tư, thiết bị được sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu.

- Các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ có thể bao gồm: Chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, vận đơn, tài liệu kỹ thuật liên quan của vật tư thiết bị; tài liệu chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ cung cấp cho gói thầu.

- Tất cả các vật liệu, vật tư, thiết bị dự kiến mua trên thị trường hoặc nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn của sản phẩm do nhà sản xuất phát hành hoặc các tài liệu do các cơ quan chức năng cấp theo quy định hiện hành của pháp luật cho các loại vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị do Nhà thầu đã đề xuất (Cataloge, chứng chỉ/chứng nhận chất lượng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm hoặc kết quả thí nghiệm, ...).

- Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị Nhà thầu đề xuất phải có các đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các sản phẩm tham khảo tại Phần II. yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị hạng mục xây dựng, hoàn thiện sử dụng trong công trình trong Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật để đề xuất cho phù hợp.

- Vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 và sản phẩm phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

- Phụ kiện phải đồng bộ với vật tư, thiết bị chính, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế và yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với vật tư, thiết bị khi vận chuyển đến công trường phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Thiết bị PCCC phải đáp ứng quy định tại Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy & cứu hộ cứu nạn và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đối với vật tư, thiết bị nhà thầu tự sản xuất sản phẩm hoặc liên danh, liên kết để sản xuất thì vật tư sản xuất phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, ngoài ra tất cả sản phẩm/chi tiết sản phẩm đều phải được sản xuất tại công xưởng có các thiết bị cần thiết để sản xuất sản phẩm/chi tiết sản phẩm và phải được TVGS và CĐT nghiệm thu tại công xưởng trước khi chuyên đến lắp đặt tại công trường.

- Đối với các chi tiết đặc biệt phải tiến hành chế tạo, lắp đặt tại công trường sẽ phải được TVGS và CĐT chấp thuận.

### *1.2. Quy định về việc đề xuất vật tư, vật liệu, thiết bị*

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu về vật liệu, vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình theo Mẫu số 18, 19, 20 Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. CĐT chỉ làm rõ đối với các vật liệu, vật tư, thiết bị do Nhà thầu có đề xuất và kê khai theo Mẫu số 18, 19, 20 (trường hợp Nhà thầu không đề xuất thì không được xem xét và đánh giá theo yêu cầu của E-HSMT).

- Đối với một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị ghi trong Bảng phạm vi cung cấp thiết bị hoặc hồ sơ Bản vẽ thiết kế có ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, quốc gia sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu).

- Nếu loại vật tư, vật liệu, hàng hóa chào thầu được TCG đánh giá là không đạt tiêu chuẩn E-HSMT thì sẽ bị đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu đủ điều kiện để được xếp hạng thứ nhất, CĐT sẽ yêu cầu Nhà thầu đề xuất lại những vật tư, vật liệu, hàng hóa (mà TCG đã đánh giá không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật) để đảm bảo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nhưng đơn giá không lớn hơn giá chào thầu, làm cơ sở để CĐT xem xét khi phê duyệt kết quả LCNT. Việc đề xuất lại không làm thay đổi kết quả/điểm đánh giá về kỹ thuật của nhà thầu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu có đề nghị thay đổi vật tư, vật liệu, thiết bị đã quy định trong Hợp đồng thì CĐT xem xét như sau:

+ Thực hiện theo quy định tại khoản 27 Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ;

+ Trường hợp tại thời điểm thi công, thị trường không có loại sản phẩm đã đề xuất và tính giá trong E-HSDT, Nhà thầu sẽ chỉ được thay đổi khi được CĐT xem xét chấp thuận, khi đó CĐT sẽ duyệt lại đơn giá.

- Trường hợp Nhà thầu ghi không rõ hoặc bỏ sót thông tin dẫn đến việc không đủ cơ sở xác định hoặc dẫn đến việc hiểu sai khác khi xác định chủng loại, nhà sản xuất, mã hiệu sản phẩm, vật tư, thiết bị đã đề xuất hoặc dẫn đến việc các vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt không đồng bộ thì khi bị phát hiện ở bất kì giai đoạn nào, Nhà thầu sẽ phải thi công theo mọi sự chỉ định của Chủ đầu tư mà không được quyền yêu cầu thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT (bao gồm các tài liệu: E-HSMT; Hồ sơ TKBVTC; Chỉ dẫn kỹ thuật; Thuyết minh thiết kế) do CĐT cung cấp (hoặc mô tả) có sự chưa thống nhất thì Nhà thầu xác định/hiểu theo nội dung của E-HSMT. Trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải đề nghị CĐT làm rõ E-HSMT theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ mà tự đề xuất trong E-HSDT và trong quá trình đánh giá E-HSDT, nếu TCG đánh giá nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu sẽ không được phép điều chỉnh.

- Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị khác thuộc gói thầu nhưng không quy định tại mục 2 - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị dưới đây thì Nhà thầu cần phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể được quy định trong Hồ sơ thiết kế chi tiết và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi đưa vào thi công, lắp đặt.

## 2. Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị

### Bảng số 01 - Danh mục vật tư, vật liệu không yêu cầu đề xuất mã hiệu sản phẩm

STT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật
	<b>HẠNG MỤC XÂY DỰNG</b>	
1	Xi măng	Tại Phụ lục II, III Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt – Quyển chỉ dẫn kỹ thuật
2	Ống thép, thép hộp mạ kẽm	
3	Cốt liệu trong BT, vữa	
4	Gạch xây loại đất sét nung	
5	Dây điện	
6	Cáp điện hạ thế	
	<b>HẠNG MỤC HOÀN THIỆN</b>	

7	Gạch Granit lát nền	
8	Sơn tường trong nhà	
9	Tấm trần sợi khoáng	
10	Kính	
11	Kính dán	
12	Khung cửa nhôm kính	

**Bảng số 02 - Danh mục vật tư, vật liệu có yêu cầu đề xuất mã hiệu sản phẩm**

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật
	<b>HẠNG MỤC HOÀN THIỆN</b>	
1	Tấm trần, tấm vách thạch cao	Tại Mục II. Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng thuộc Chương V - Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	Xương trần chìm	
3	Xương trần nổi	
4	Cửa chống cháy	
5	Cửa tầng thang máy	
	<b>ĐIỆN ĐỘNG LỰC</b>	
6	Đèn Downlight âm trần bóng LED D140	
7	Đèn Led Panel 1200x300	
8	Đèn Led Panel 600x600	
9	Đèn Led dây chiếu sáng	
10	Bộ nguồn Led dây	

**Bảng số 03 - Danh mục thiết bị/cụm thiết bị có yêu cầu đề xuất mã hiệu sản phẩm**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>
	<b>HẠNG MỤC PCCC</b>	
1	Tủ trung tâm báo cháy địa chỉ 2 loop	Chi tiết tại phần phụ lục IV: yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt sử dụng trong công trình – Quyển Chỉ dẫn kỹ thuật
2	Đầu báo cháy khói địa chỉ	
3	Hộp nút ấn báo cháy khẩn cấp địa chỉ	
4	Chuông (còi) báo cháy	
5	Đèn báo cháy	
6	Module giám sát	
7	Module điều khiển	
8	Bình chứa khí FM200 tự kích hoạt loại 15 lít	
9	Đèn chỉ dẫn thoát hiểm	
10	Đèn chiếu sáng sự cố	
11	Đầu phun quay lên D20 - 68 độ C, K =8,0	
12	Đầu phun quay lên D15 - 68 độ C, K =5,6	
13	Đầu phun quay xuống D15 - 68 độ C, K =5,6	
14	Lăng phun chữa cháy D65	
15	Lăng phun chữa cháy D50	
16	Cuộn vòi chữa cháy D65	
17	Cuộn vòi chữa cháy D50	
18	Bình chữa cháy xách tay ABC-6Kg	

19	Hạng (trụ) tiếp nước chữa cháy ngoài nhà 2 cửa.	
20	Trụ nước chữa cháy ngoài nhà	
21	Ống mềm kết nối đầu phun dài 1200mm	
22	Bơm chữa cháy động cơ điện trực ngang	
23	Bơm chữa cháy động cơ diezen trực ngang	
24	Máy bơm bù áp	
25	Bộ nguồn phụ 24 VDC-4.5A chưa bao gồm ác quy	
26	Bình tích áp 300L	
27	Tủ điều khiển bơm	
28	Công tắc áp lực khí xả	
29	Quạt hút khói hướng trục	
30	Quạt hút khói li tâm	

### **3. Tổ chức mặt bằng công trường**

Căn cứ E-HSMT và các tài liệu kèm theo, nhà thầu có đề xuất đảm bảo các yêu cầu như sau (Bao gồm bản vẽ và thuyết minh):

- Tổng mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư phế thải.

- Phương án tổ chức giao thông trên công trường đảm bảo có phương án thoát nạn khi xảy ra sự cố.

- Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo.

- Tính toán nhu cầu sử dụng điện để phục vụ thi công như chiếu sáng và các máy móc thi công.

- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

### **4. Hệ thống tổ chức nhân sự**

Nhà thầu nêu bộ máy quản lý cho gói thầu tại trụ sở (văn phòng của nhà thầu) và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh). Trong đó, yêu cầu:

#### **4.1. Sơ đồ tổ chức công trường**

-Sơ đồ phải thể hiện các bộ phận tham gia trên công trường như bộ phận quản lý chung, các tổ đội thi công, các bộ phận quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

-Sơ đồ tổ chức phải thể hiện mối quan hệ trực tuyến trên công trường.

#### **4.2. Thuyết minh**

Thuyết minh phải nêu được mối quan hệ của bộ phận quản lý chung với các tổ đội, các bộ phận trên công trường và phải nêu đầy đủ nhiệm vụ của cán bộ quản lý (tối thiểu phải bao gồm nhưng không giới hạn các nhiệm vụ như: Quản lý cán bộ, công nhân của nhà thầu, quản lý kỹ thuật, quản lý tiến độ, quản lý khối lượng, quản lý ATLĐ, VSMT, PCCN, an ninh, ...).

#### **5. Yêu cầu về biện pháp thi công chi tiết**

Nhà thầu tuân thủ các yêu cầu và quy định về biện pháp thi công chi tiết quy định tại Phụ lục I- Chỉ dẫn kỹ thuật trong Hồ sơ Chỉ dẫn kỹ thuật được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phê duyệt (kèm theo E-HSMT) và đề xuất biện pháp thi công chi tiết (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) cho các công tác như sau:

- 1) Công tác phá dỡ
- 2) Công tác xây tường gạch
- 3) Công tác trát hoàn thiện
- 4) Công tác ốp, lát
- 5) Sơn trong nhà
- 6) Công tác làm trần
- 7) Công tác thi công vách kính, cửa nhôm kính
- 8) Thi công hệ thống PCCC
- 9) Thi công hệ thống điện.

#### **6. Yêu cầu về tiến độ thi công**

- Có Bảng tổng tiến độ thi công chi tiết tới từng công việc trong hạng mục công việc, bảng tổng tiến độ lập theo sơ đồ ngang, trong đó thể hiện rõ các mốc thời gian cho các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng, hoàn thiện, cung cấp và lắp đặt thiết bị, chạy thử và nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tiến độ phải thể hiện được các điểm dừng kỹ thuật.

- Có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công từng hạng mục công việc.

#### **7. Biện pháp bảo đảm chất lượng**

##### **7.1. Quản lý về chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị**

- Nêu các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư: tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy trình phải đảm bảo kiểm soát được khối lượng nhập vào công trình và khối lượng vật tư đưa vào thi công. Các biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão,...

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị phải bảo đảm tuân thủ đúng chủng loại và mã hiệu theo Hợp đồng đã ký kết, tổ chức kiểm tra thí nghiệm vật liệu theo quy định, trình Đơn vị tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa vào sử dụng tại công trình.

## **7.2. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công xây dựng**

- Lập quy trình quản lý chất lượng thi công (bao gồm quy trình chuẩn bị, kiểm tra, nghiệm thu) cho các công tác đã nêu ở mục 5, bao gồm:

+ Quy trình chuẩn bị.

+ Quy trình kiểm soát, bảo đảm an toàn thi công.

+ Quy trình giám sát, quản lý chất lượng thi công, tổ chức nghiệm thu nội bộ.

## **7.3. Quản lý tài liệu**

Nêu các biện pháp lưu trữ hồ sơ đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hồ sơ, bản vẽ; sổ nhật kí công trình, biên bản thí nghiệm vật liệu xây dựng, cấu kiện, bán thành phẩm xây dựng, biên bản kiểm tra, nghiệm thu hoàn công và các văn bản có liên quan khác đều phải được cập nhật thường xuyên và bảo quản tránh mất mát hư hỏng.

- Các Hồ sơ trên phải được lưu giữ thành hệ thống, phân chia khoa học theo từng hạng mục, từng giai đoạn.

- Các tập Hồ sơ yêu cầu có danh mục cụ thể cho các tài liệu bên trong.

## **7.4. Công tác thí nghiệm**

Để phục vụ công tác thí nghiệm nhà thầu cần đề xuất 01 phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng được Bộ Xây dựng công nhận hợp chuẩn. Phòng thí nghiệm phải có tài liệu chứng minh được công nhận tối thiểu các phép thử sau:

- Thí nghiệm cơ lý xi măng;

- Thí nghiệm cốt liệu bê tông và vữa;

- Thí nghiệm vữa xây dựng;

- Thí nghiệm cơ lý gạch xây.

Ngoài ra nhà thầu phải trang bị một số thiết bị tại hiện trường như sau: Thiết bị đo sơ bộ cường độ bê tông; thiết bị đo chính xác đường kính thép, ống thép, thiết bị đo độ dày thép tấm; thiết bị đo cường độ ánh sáng.

Trong quá trình thực hiện hoạt động, nếu Chủ đầu tư có yêu cầu khác về công tác thí nghiệm, nhà thầu phải bổ sung các thí nghiệm theo yêu cầu đảm bảo chất lượng thi công.

## **8. Biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trên công trường**

### **8.1. Quản lý an toàn trên công trường**

#### **a. Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động**

- Các thiết bị, máy móc sử dụng phải được kiểm định theo quy định, có đủ lý lịch máy và được cấp giấy phép sử dụng theo quy phạm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và an toàn vận hành. Vị trí tập kết máy xây dựng, đường đi lại của máy thi công phải theo đúng khoảng cách an toàn quy định trong qui phạm về kỹ thuật an toàn xây dựng.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. Toàn bộ công nhân làm việc trên công trường được học nội quy an toàn lao động và được kiểm tra định kỳ.

- Khi làm việc phải đội mũ bảo hộ, mặc quần áo đồng phục, đi giày bảo hộ lao động và đeo kính bảo vệ khi cần thiết. Khi làm việc có chênh lệch về độ cao từ 2m trở lên hoặc chưa đến độ cao đó nhưng dưới chỗ làm việc có các vật chướng ngại nguy hiểm thì phải trang bị dây an toàn cho công nhân hoặc lưới bảo vệ nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra định kỳ về công tác bảo hộ và an toàn lao động, phải mua bảo hiểm và đăng ký tạm trú đầy đủ theo quy định pháp luật.

- Tổ chức giao thông hợp lý, có đầy đủ biển báo công trường theo quy định, luôn có cán bộ để hướng dẫn, cảnh giới người qua lại để không gây ách tắc và đảm bảo an toàn giao thông khu vực thi công.

#### **b. An toàn lao động cho từng công đoạn thi công**

- Các biện pháp về kỹ thuật an toàn như: cố định tạm các kết cấu khối lắp ráp, đặt nổi tạm thời, bảo vệ cho chỗ làm việc trên cao, ...

- Phải dự kiến tất cả những công việc có thể gây nguy hiểm về cháy nổ để đề ra biện pháp phòng cháy, nổ cần thiết và những yêu cầu về bảo quản vật liệu cháy, nổ khi thi công gần những nơi để các vật liệu này.

#### **c. An toàn phòng chống cháy nổ trên công trường**

- Nhà thầu có giải pháp phòng chống cháy nổ trên công trường. Có thuyết minh quy trình về bảo quản vật liệu dễ cháy nổ (nếu có).

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp phòng chống cháy nổ trong và ngoài cho công trình: nội quy; cán bộ chuyên trách; kế hoạch huấn luyện, biện pháp huy động nhân lực, máy móc, thiết bị, kế hoạch phối hợp khi xảy ra sự cố,...

#### **d. Đảm bảo an ninh trên công trường**

- Nhà thầu phải đề xuất biện pháp đảm bảo an ninh, ra vào công trường, quản lý công nhân, thiết bị, thiết bị thi công của nhà thầu tập kết tại công trường và biện pháp bảo vệ các hạng mục hoàn thành, trang thiết bị trên phạm vi mặt bằng do Nhà thầu quản lý.

### **8.2. Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và các hạng mục công trình hiện hữu trong tòa nhà**

- Đây là công trình được thi công tại công trình đang hoạt động. Vì vậy, việc bảo vệ an toàn cho người và các hạng mục công trình hiện hữu trong và ngoài công trình hiện hữu là yêu cầu hết sức quan trọng. Nhà thầu khi dự thầu cần đặc biệt chú ý trong công tác tổ chức thi công và bắt buộc phải lập và trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi tiến hành thi công bao gồm:

- Sơ đồ tổ chức giao thông trong công trường cũng như giao thông trong thời gian thi công công trình.

- Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và các hạng mục công trình hiện hữu trong tòa nhà; Bảo vệ các khu vực xung quanh.

- Thực hiện các biện pháp an toàn khác.

- Có thuyết minh quy trình xử lý tình huống khẩn cấp trên công trường. Bộ phận chịu trách nhiệm xử lý các sự cố; nơi sơ cấp cứu,... tại công trường.

*Nhà thầu có văn bản Cam kết đảm bảo an toàn cho các công trình hiện hữu và lân cận trong quá trình thi công xây dựng. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về phương án mình đưa ra (kể cả khi phương án nêu ra đã được CĐT chấp thuận) và bồi thường mọi thiệt hại cho các bên liên quan nếu để xảy ra sự cố được xác định do lỗi Nhà thầu.*

### **8.3. Yêu cầu chính về công tác quản lý vệ sinh môi trường**

- Nhà thầu phải có kế hoạch vệ sinh khu vực thi công và vệ sinh toàn công trường. Khi vận chuyển vật tư, vật liệu, thiết bị, nhân công sẽ gây mất vệ sinh cho giao thông chung của tòa nhà nên nhà thầu cần vệ sinh kịp thời cho khu vực này đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động của tòa nhà.

- Chủ động liên hệ với các cơ quan chức năng:

+ Thuê vỉa hè phục vụ thi công (nếu cần). Nhà thầu tính toán kinh phí vào giá dự thầu.

+ Đăng ký sử dụng loại, thời gian, tải trọng, các yêu cầu khác đối với các phương tiện thi công, vận chuyển vật liệu, phế thải,... đảm bảo tiến độ thi công công trình.

+ Xin đầu nối cấp thoát nước; cấp điện phục vụ thi công công trình, ...

- Biện pháp giảm thiểu: tiếng ồn; bụi, khói; rung; kiểm soát nước thải các loại; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, phế thải; kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường, ...

- Công tác thoát nước cho công trình không để hiện tượng ngập nước khi mưa và ảnh hưởng tới môi trường trong khu vực. Nước thải thi công trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực phải qua hố thu, lắng đọng bùn đất, phế thải để đơn vị thi công nạo vét thu gom chuyên đến nơi quy định. Không để vật liệu, phế thải xây dựng trôi vào hồ ao, kênh mương, hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*Nhà thầu có Văn bản cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về phương án (an toàn, vệ sinh môi trường) do Nhà thầu đề xuất (kể cả khi phương án nêu ra đã được CĐT chấp thuận) và bồi thường mọi thiệt hại cho các bên liên quan nếu để xảy ra sự cố được xác định do lỗi Nhà thầu.*

## **9. Công tác bảo hành, bảo trì**

### **9.1. Yêu cầu về công tác bảo hành**

Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày CĐT, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao gói thầu và đưa vào sử dụng.

Trong giai đoạn bảo hành, trong vòng tối đa là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của CĐT (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được CĐT chấp thuận) thì CĐT có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi chi phí được trừ vào chi phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp thuận của nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của CĐT, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành trình CĐT để được chấp thuận và phối hợp thực hiện.

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

*\* Các hình thức cam kết bảo hành: Nhà thầu có Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình với đầy đủ các nội dung trên.*

### **9.2. Yêu cầu về công tác bảo trì**

- Nhà thầu phải có quy trình bảo trì, chu kỳ bảo trì, danh mục kiểm tra cho các loại thiết bị.

- Nhà thầu có thể đề xuất cung cấp gói bảo trì thiết bị, cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thiết bị thay thế, thời gian cung cấp.

- Phương án tài chính dự kiến kèm theo (nếu có).

### **III. Danh mục hồ sơ phát hành kèm theo E-HSMT**

- Thuyết minh chung giai đoạn thiết kế thi công: file pdf đính kèm

- Chỉ dẫn kỹ thuật: file pdf đính kèm

- Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công công trình “Dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống PCCC trụ sở chi nhánh Lào Cai.”: file pdf đính kèm

**Mẫu số 18****DANH MỤC VẬT TƯ, VẬT LIỆU KHÔNG YÊU CẦU MÃ HIỆU SẢN PHẨM NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU THEO BẢNG SỐ 01**

STT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Tên hãng sản xuất (hoặc thương hiệu)	Xuất xứ (Quốc gia/Vùng lãnh thổ)	Tài liệu chứng minh kèm theo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				
...				

**Mẫu số 19****DANH MỤC VẬT TƯ, VẬT LIỆU CÓ YÊU CẦU MÃ HIỆU SẢN PHẨM NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU THEO BẢNG SỐ 02**

STT	Tên vật tư, vật liệu	Tên hãng sản xuất (hoặc thương hiệu)	Mã hiệu sản phẩm	Xuất xứ (Quốc gia/Vùng lãnh thổ)	Tài liệu chứng minh kèm theo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					

**Mẫu số 20****DANH MỤC THIẾT BỊ CÓ YÊU CẦU MÃ HIỆU SẢN PHẨM NHÀ THẦU  
ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU THEO BẢNG SỐ 03**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị/Cụm thiết bị</b>	<b>Tên hãng sản xuất (hoặc thương hiệu)</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Mã hiệu sản phẩm</b>	<b>Xuất xứ (Quốc gia/Vùng lãnh thổ)</b>	<b>Tài liệu chứng minh kèm theo</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						
....						

Ghi chú:

- Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản scan kèm theo file mềm (định dạng Word hoặc Excel) Mẫu số 18, 19, 20.
- Các file tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị kèm theo phải được đánh số thứ tự và đặt tên theo các Bảng số 01, 02, 03 Mục 2, Chương V, E-HSMT.